

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Hùng Bích

+ Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 565/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1985. (Có mặt)

Nơi cư trú: đường L, khóm 2, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Tô Văn G, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: đường L, khóm 2, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Văn G do quen biết, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 11/7/2012 tại UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G không lo làm ăn, mọi sinh hoạt đều do gia đình chị lo nhưng anh G lại có thái độ cư xử không đúng và nhiều lần xúc phạm chị. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án được ly hôn với anh G.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh G không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Tô Văn G không có văn bản trình bày ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các trình tự theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2) nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Về giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng O.

+ Về quan hệ con chung: Chị O trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tô Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tô Văn G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hoàng O và anh Tô Văn G kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2012 tại UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng chị Nguyễn Hoàng O và anh Tô Văn G phát sinh mâu thuẫn, Chị O xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua trình bày của Chị O về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống Chị O và anh G bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2016, nguyên nhân anh G không lo làm ăn, mọi sinh hoạt đều do gia đình chị lo nhưng anh G lại có thái độ cư xử không đúng, nhiều lần xúc phạm chị và người thân của chị, nên đã ly thân khoảng hơn 1 năm. Tại phiên tòa hôm nay, Chị O vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với anh G; chị đã nhiều lần trao đổi và khuyên anh G sửa đổi, nhưng sau đó mọi việc vẫn vậy. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh G không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham dự phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị O để vợ chồng hàn gắn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O .

[3] Về quan hệ con chung: Chị O trình bày, chị và anh G không có con chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng O phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018706 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hoàng O được ly hôn với anh Tô Văn G.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Hoàng O và anh Tô Văn G không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng O phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018706 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

[5] Chị Nguyễn Hoàng O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tô Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu